



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 43

Ngày 15 tháng 6 năm 2019

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 29-5-2019- Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 4

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

- 07-5-2019- Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế Quận 10. 17

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

- 20-5-2019- Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp. 26

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

- 29-5-2019- Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. 28
- 29-5-2019- Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. 30
- 31-5-2019- Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. 33
- 31-5-2019- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. 35

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 15-3-2019- Chỉ thị số 04/CT-UBND về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố. 37
- 21-3-2019- Quyết định số 1088/QĐ-UBND ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019. 47
- 23-4-2019- Chỉ thị số 05/CT-UBND về tăng cường vận động hiến máu tình nguyện năm 2019. 67
- 17-5-2019- Chỉ thị số 06/CT-UBND về tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 và công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2019 - 2020. 72

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức
làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục

hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại Tờ trình số 4349/TTr-VP ngày 21 tháng 5 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 856/STP-VB ngày 19 tháng 02 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2019 và thay thế Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thành phố, Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ
kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2019
của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định:

a) Cơ cấu, chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; trách nhiệm của cá nhân, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức hoạt động của cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

b) Vị trí, chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của Phòng kiểm soát thủ tục hành chính trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính tại thành phố gồm Phòng kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và hệ thống cán bộ, công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, cơ quan đăng ký đất đai (sau đây gọi là cán bộ đầu mối).

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Cơ cấu của hệ thống cán bộ đầu mối

1. Cơ cấu cán bộ đầu mối tại các đơn vị cụ thể như sau:

a) Đối với Sở, ban, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi là cán bộ đầu mối cấp thành phố):

Mỗi Sở, ban, ngành phân công 03 (ba) cán bộ đầu mối, gồm: 01 (một) lãnh đạo đơn vị, 01 (một) lãnh đạo Văn phòng phụ trách Bộ phận một cửa và 01 (một) chuyên viên Văn phòng. Riêng Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố phân công 04 (bốn) cán bộ đầu mối, gồm: 01 (một) lãnh đạo đơn vị, 01 (một) lãnh đạo phòng Hành chính - Tổ chức, 01 (một) lãnh đạo phòng Kiểm soát thủ tục hành chính và 01 (một) chuyên viên phòng Kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện (sau đây gọi là cán bộ đầu mối cấp huyện):

Mỗi Ủy ban nhân dân quận, huyện phân công 03 (ba) cán bộ đầu mối, bao gồm: 01 (một) lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện, 01 (một) lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận, huyện phụ trách Bộ phận một cửa và 01 (một) chuyên viên thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận, huyện.

c) Đối với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (sau đây gọi là cán bộ đầu mối cấp xã):

Mỗi Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phân công 02 (hai) cán bộ đầu mối, bao gồm: 01 (một) lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phụ trách Bộ phận một cửa và 01 (một) công chức Văn phòng - Thống kê.

d) Đối với cơ quan đăng ký đất đai trên địa bàn thành phố:

Mỗi đơn vị phân công 02 (hai) cán bộ đầu mối, gồm: 01 (một) lãnh đạo đơn vị, 01 (một) chuyên viên/nhân viên. Riêng Văn phòng đăng ký đất đai thành phố phân công 03 (ba) cán bộ đầu mối, gồm: 01 (một) lãnh đạo đơn vị, 02 (hai) lãnh đạo cấp phòng.

đ) Tùy tình hình cụ thể của đơn vị, thủ trưởng đơn vị có thể quyết định số lượng cán bộ đầu mối nhiều hơn số lượng quy định tại Điều a, b, c, d Khoản 1 Điều này nhưng phải đảm bảo về cơ cấu và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Thẩm quyền phê duyệt danh sách cán bộ đầu mối:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh sách cán bộ đầu mối cấp

thành phố và cán bộ đầu mối tại cơ quan đăng ký đất đai trên địa bàn thành phố, trên cơ sở đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt danh sách cán bộ đầu mối cấp huyện, trên cơ sở đề nghị của Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận, huyện.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phê duyệt danh sách cán bộ đầu mối cấp xã.

3. Hình thức văn bản phê duyệt là Quyết định (cá biệt).

4. Quy trình thực hiện như sau:

a) Đối với cán bộ đầu mối cấp thành phố:

Bước 1: Văn phòng (thuộc Sở, ban, ngành thành phố) lập danh sách cán bộ đầu mối của đơn vị, trình Thủ trưởng đơn vị quyết định.

Bước 2: Sở, ban, ngành thành phố có văn bản đề nghị kèm danh sách cán bộ đầu mối gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp.

Bước 3: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp danh sách, dự thảo quyết định phê duyệt kèm danh sách cán bộ đầu mối, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo thẩm quyền.

b) Cán bộ đầu mối tại cơ quan đăng ký đất đai: Văn phòng Đăng ký đất đai tổng hợp danh sách cán bộ đầu mối của Văn phòng Đăng ký đất đai và 24 chi nhánh gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo quy trình tại Điểm a Khoản 4 Điều này. Cán bộ đầu mối tại cơ quan đăng ký đất đai được lập thành danh sách riêng.

c) Đối với cán bộ đầu mối cấp huyện:

Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận, huyện lập danh sách cán bộ đầu mối của đơn vị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt theo thẩm quyền.

Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ đầu mối cấp huyện sau khi ban hành phải kịp thời gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, theo dõi.

d) Đối với cán bộ đầu mỗi cấp xã:

Công chức Văn phòng - Thống kê lập danh sách cán bộ đầu mỗi của đơn vị, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn phê duyệt theo thẩm quyền.

Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ đầu mỗi cấp xã sau khi ban hành phải gửi về Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận, huyện để tổng hợp, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi chung.

5. Trường hợp có sự thay đổi về nhân sự làm cán bộ đầu mỗi so với danh sách đã được phê duyệt, thì:

a) Thủ trưởng Sở, ban, ngành có trách nhiệm kịp thời thông tin và gửi danh sách điều chỉnh về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt theo thẩm quyền.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã có trách nhiệm kịp thời điều chỉnh danh sách, ban hành quyết định phê duyệt và gửi quyết định kèm danh sách điều chỉnh về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để cập nhật, theo dõi chung.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định các trường hợp cơ quan ngành dọc hoặc các đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố có nhu cầu cử cán bộ đầu mỗi của đơn vị tham gia danh sách cán bộ đầu mỗi của thành phố trên cơ sở đề xuất của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chế độ làm việc của cán bộ đầu mỗi

1. Cán bộ đầu mỗi hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, giúp thủ trưởng đơn vị triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị về nhiệm vụ được phân công; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thủ trưởng Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc kiện toàn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ đầu mỗi của đơn vị thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục

hành chính, cải cách thủ tục hành chính và tham mưu triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại đơn vị.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA PHÒNG KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CÁN BỘ ĐẦU MỐI THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Điều 4. Trách nhiệm của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính trong tổ chức hoạt động cán bộ đầu mối

a) Đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố thiết lập hệ thống cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính tại các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, cơ quan đăng ký đất đai và các đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố;

b) Theo dõi, cập nhật và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh sách cán bộ đầu mối của Sở, ban, ngành, cơ quan đăng ký đất đai; tổng hợp danh sách cán bộ đầu mối của Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

c) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cho đội ngũ cán bộ đầu mối trên địa bàn thành phố;

d) Thiết lập, chia sẻ thông tin hai chiều giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cán bộ đầu mối để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; chia sẻ những sáng kiến, bài học kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

đ) Phối hợp, hỗ trợ việc triển khai thực hiện các hoạt động về kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi, chức năng quản lý của các cơ quan, đơn vị.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ đầu mối

1. Tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ

tục hành chính và tham mưu triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

2. Làm đầu mối phối hợp với các bộ phận có liên quan trong cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

3. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan khác trong triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của thành phố khi có yêu cầu.

4. Tham gia các buổi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo chuyên đề do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc cấp trên tổ chức và phối hợp tổ chức, tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.

5. Đề xuất các cơ quan chức năng hoặc người có thẩm quyền biểu dương hoặc khen thưởng đối với những công chức, viên chức có sáng kiến, giải pháp cải cách thủ tục hành chính và biện pháp chấn chỉnh, xử lý các trường hợp thực hiện không đúng nội dung, thực hiện không kịp thời, đầy đủ nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính đã được giao.

6. Được hưởng chế độ hỗ trợ kinh phí cho cán bộ đầu mối theo quy định và được xem xét, khen thưởng khi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 6. Hoạt động cụ thể của cán bộ đầu mối

1. Tham mưu thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành:

a) Xây dựng, ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện.

b) Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật liên quan; tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính đến công chức tại các phòng, ban, bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ và kịp thời báo cáo,

đề xuất Thủ trưởng cơ quan, đơn vị khen thưởng hoặc chấn chỉnh.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất.

đ) Rà soát, đề xuất nhân sự, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn hệ thống cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Làm đầu mối (hướng dẫn nghiệp vụ, cung cấp các biểu mẫu cần thiết; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện) phối hợp với các phòng, ban, bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ:

a) Công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của đơn vị, đảm bảo các yêu cầu nguyên tắc quy định về sự kịp thời, đầy đủ, chính xác, có hiệu lực thi hành; thuận tiện khi tiếp cận.

b) Công khai địa chỉ cơ quan, hộp thư điện tử, số điện thoại chuyên dùng của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính.

c) Tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Theo dõi, báo cáo tình hình giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị qua hệ thống một cửa điện tử.

d) Thực hiện quy định về “Thư xin lỗi” trong trường hợp giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn.

đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, thủ tục hành chính.

e) Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị; phối hợp các bộ phận có liên quan đề xuất các biện pháp khắc phục và báo cáo tình hình khắc phục các vấn đề sai sót; tham mưu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị các giải pháp chấn chỉnh, khắc phục sau kiểm tra.

g) Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, kiến nghị phương án đơn giản hóa theo chỉ đạo của Trung ương, của Ủy ban nhân dân thành phố và chủ động rà soát, đánh

giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của cơ quan đơn vị nhằm phát hiện và kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ thay thế những quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc kiến nghị Trung ương xử lý theo thẩm quyền đối với các thủ tục hành chính không đảm bảo về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ.

h) Cải cách thủ tục hành chính: đề xuất các giải pháp cải cách thủ tục hành chính; các nhóm thủ tục hành chính thực hiện liên thông; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

i) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị đảm bảo thời gian và chính xác số liệu.

k) Ngoài các nhiệm vụ quy định tại Điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i Khoản 2 Điều này,

- Cán bộ đầu mỗi cấp thành phố có trách nhiệm: kiểm soát việc quy định thủ tục hành chính tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do đơn vị chủ trì soạn thảo thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố; kiểm soát việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị.

- Cán bộ đầu mỗi cấp huyện, cấp xã chủ động phối hợp với các phòng, ban, bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc thống kê, rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cơ quan, đơn vị đã đủ điều kiện công bố nhưng chưa công bố mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ kịp thời hoặc thủ tục hành chính được công bố chưa chính xác, đầy đủ; thông tin đến các Sở, ban, ngành theo ngành, lĩnh vực quản lý để xây dựng quyết định công bố thủ tục hành chính/danh mục thủ tục hành chính theo quy định; đồng thời thông tin đến Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để đôn đốc thực hiện.

3. Ngoài các nhiệm vụ quy định tại Điểm a, b, c, d, đ, h, i Khoản 2 Điều này, cán bộ đầu mỗi tại các cơ quan đăng ký đất đai có trách nhiệm phối hợp với cán bộ đầu mỗi cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, việc thực hiện cơ

ché một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại đơn vị.

4. Tham dự các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo chuyên đề; quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính cho các công chức tại các phòng, ban, bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc; phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính khi có yêu cầu.

5. Cung cấp thông tin, quản lý tài khoản, khai thác, sử dụng, quản lý Hệ thống cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính tập trung của thành phố tại đơn vị một cách hiệu quả, đúng quy trình và hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Quy chế quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính tập trung của thành phố và theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chế độ thông tin, hội họp

1. Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố giữ vai trò đầu mối liên lạc, chia sẻ thông tin hai chiều giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và cán bộ đầu mối cấp thành phố, cấp huyện, cấp xã, cơ quan đăng ký đất đai trên địa bàn thành phố.

2. Việc thông tin được thực hiện qua nhiều hình thức: họp, hội thảo, điện thoại, văn bản, hộp thư điện tử, trong đó khuyến khích hình thức thông tin qua hộp thư điện tử, hạn chế việc sử dụng văn bản giấy trong quá trình trao đổi công việc.

3. Định kỳ 6 tháng, cán bộ đầu mối cấp thành phố, cán bộ đầu mối cấp huyện và cán bộ đầu mối tại cơ quan đăng ký đất đai họp giao ban về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính do lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chủ trì, tổ chức.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm thông tin về thời gian, địa điểm, nội dung giao ban trước thời điểm họp 15 ngày.

Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm tổ chức họp giao ban đối với cán bộ đầu mối cấp xã thuộc địa bàn quản lý để tổng hợp tình hình và báo cáo trong buổi giao ban do Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tổ

chức.

Các cán bộ đầu mối có trách nhiệm tham dự đầy đủ, đúng thành phần.

Điều 8. Kinh phí hỗ trợ cho cán bộ đầu mối

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện thống nhất chế độ về kinh phí hỗ trợ cán bộ đầu mối theo quy định tại Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định một số nội dung và mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố và Chỉ thị số 30/2014/CT-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về giải pháp chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn chịu trách nhiệm:

- a) Tổ chức thực hiện Quy chế này tại cơ quan, đơn vị;
- b) Phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị mình, đến tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc Quy chế này;
- c) Thực hiện hỗ trợ về kinh phí theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ đầu mối thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm theo dõi việc chấp hành Quy chế này; tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Phong

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2019/QĐ-UBND

Quận 10, ngày 07 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Phòng Y tế Quận 10**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Y tế tại Tờ trình số 44/TTr-PYT ngày 18 tháng 4 năm 2019, ý kiến thẩm định của Trưởng phòng Tư pháp tại Công văn số 197/TP ngày 25 tháng 4 năm 2019 và đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận 10 tại Tờ trình số 528/TTr-PNV ngày 02 tháng 5 năm 2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận 10.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2019 và thay thế Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận 10.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Y tế quận 10, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường thuộc Quận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế Quận 10

*(Ban hành kèm theo Quyết định 01/2019/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 10)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí chức năng

Phòng Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10, có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Quận 10 thực hiện quản lý nhà nước về y tế, bao gồm: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn.

Phòng Y tế chịu sự chỉ đạo quản lý về tổ chức biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân Quận 10, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế, Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Phòng Y tế có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Trình Ủy ban nhân dân Quận 10 ban hành quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm và các văn bản khác; chương trình biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận 10 trong lĩnh vực y tế.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Giúp Ủy ban nhân dân Quận 10 thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận trong lĩnh vực y tế thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân Quận 10.

4. Giúp Ủy ban nhân dân Quận 10 quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra đối với các hội và tổ chức phi chính phủ tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế trên địa bàn Quận 10 theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực được giao quản lý đối với cán bộ, công chức 15 phường.

6. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực được giao.

7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân Quận 10 và Sở Y tế.

8. Kiểm tra, tham gia thanh tra về lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Quận 10.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân Quận 10.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Quận 10.

11. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Quận 10 giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Y tế có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công

chức chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Trưởng phòng là người đứng đầu của Phòng Y tế, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Phòng Y tế;

b) Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng;

2. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định theo quy định của pháp luật

Điều 4. Biên chế

Biên chế công chức của Phòng Y tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Quận 10 hàng năm.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Y tế xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 5. Chế độ làm việc và trách nhiệm của lãnh đạo phòng

1. Phòng Y tế làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Quận 10; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các công chức giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng công chức phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

2. Trách nhiệm của Trưởng phòng:

- Phụ trách, điều hành toàn bộ các hoạt động của Phòng và phụ trách những công tác trọng tâm của Phòng.

- Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân Quận 10 xây dựng Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

- Báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 và Sở Y tế, lĩnh vực về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 10 khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội Quận 10 giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Trách nhiệm của các Phó Trưởng phòng:

- Các Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh.

- Khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách có liên quan đến nội dung chuyên môn của Phó Trưởng phòng khác, Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, chỉ trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề chưa nhất trí với Phó Trưởng phòng khác hoặc những vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

Điều 6. Chế độ sinh hoạt, hội họp

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Căn cứ vào chương trình công tác hàng năm, hàng tháng của Ủy ban nhân dân Quận 10 và yêu cầu giải quyết công việc, Trưởng phòng tổ chức họp toàn thể công chức một lần trong tháng.

Các cuộc họp bất thường trong tháng chỉ được tổ chức để giải quyết những công việc đột xuất, khẩn cấp.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Y tế và các cơ quan có liên quan:

Phòng Y tế chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Y tế, thực hiện báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Giám đốc Sở Y tế, Trưởng Ban Quản lý An toàn thực phẩm.

Cử công chức phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực y tế tại Quận 10 khi có yêu cầu.

2. Đối với Hội đồng nhân dân Quận 10:

Phòng Y tế có trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Quận 10 khi được yêu cầu.

3. Đối với Ủy ban nhân dân Quận 10:

Phòng Y tế chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Quận 10 về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo với thường trực Ủy ban nhân dân Quận 10 về những mặt công tác đã được phân công;

Theo định kỳ phải báo cáo với Ủy ban nhân dân Quận 10 về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

4. Đối với Bệnh viện và Trung tâm Y tế Quận 10:

Phòng Y tế giúp Ủy ban nhân dân Quận 10 thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế đối với Bệnh viện và Trung tâm Y tế Quận 10;

Thực hiện mối quan hệ hợp tác, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của Quận 10;

Bệnh viện và Trung tâm Y tế Quận 10 có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo cho Phòng Y tế về: kế hoạch hoạt động, báo cáo công tác chuyên môn nghiệp vụ theo định kỳ và đột xuất, cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình theo yêu cầu của Phòng Y tế. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Phòng Y tế tổng hợp báo cáo hoặc giúp Ủy ban nhân dân Quận 10 thực hiện báo cáo đến các cơ quan liên quan theo quy định.

5. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân Quận 10 nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ chính trị của quận. Trường hợp chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Y tế chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 xem xét, quyết định.

6. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 10, 15 phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội của Quận 10:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 10, 15 phường, các tổ chức xã hội của Quận 10, các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp của Quận 10 có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân Quận 10 giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

7. Đối với Ủy ban nhân dân 15 phường:

Phối hợp hỗ trợ và tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân 15 phường thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng;

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Căn cứ Quy chế này, Trưởng Phòng Y tế Quận 10 có trách nhiệm cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ của Phòng, quyền hạn, trách nhiệm, chức danh, tiêu chuẩn công chức của Phòng phù hợp với đặc điểm của địa phương, nhưng không trái với nội dung Quy chế này, trình Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định để thi hành.

Điều 9. Trưởng Phòng Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10 có trách nhiệm thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động

của Phòng Y tế sau khi được Ủy ban nhân dân Quận 10 quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân Quận 10 xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 20 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ ban hành về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ ban hành về hướng dẫn chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 40/2009/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin quận tại Tờ trình số 16/TTr-VHTT ngày 16 tháng 5 năm 2019, ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Báo cáo số 333/BC-PTP ngày 29 tháng 03 năm 2019 và đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 608/TTr-PNV ngày 17 tháng 5 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bổ sung Khoản 5 vào Điều 2 Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin quận ban hành kèm theo Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp như sau: “*Tham mưu Ủy ban nhân dân quận triển khai, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước tại địa phương theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước*”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 27 tháng 5 năm 2019; Các nội dung khác của Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp được giữ nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường, các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo
Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2018
của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân quận – huyện;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1564/TTr-NV ngày 24

tháng 5 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Báo cáo số 789/BC-TP ngày 20 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Khoản 21, Điều 2 Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, như sau:

“21. Thực hiện trách nhiệm giải trình các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo”.

Lý do: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 16 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Phú Lữ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2019/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động
của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh
ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Căn cứ Thông tư liên liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của liên Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 40/2009/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1565/TTr-NV ngày 24 tháng 5 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Báo cáo số 801/BC-TP ngày 21 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh:

1. Sửa đổi điểm d, Khoản 1, Điều 2 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh:

Từ “Giúp Ủy ban nhân dân Huyện thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân Huyện” thành “Phối hợp Sở Thông tin truyền thông thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng”.

Lý do: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Bổ sung Khoản 5, Điều 2 Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh:

“4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thẩm định dự thảo hương ước, quy ước của ấp, khu phố, tổ dân phố trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện phê duyệt”.

Lý do: Theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Bổ sung Khoản 6, Điều 2 Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh:

“5. Thực hiện trách nhiệm giải trình các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin”.

Lý do: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 2.

1. Bãi bỏ chức năng “du lịch” tại Khoản 2, Điều 1 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Lý do: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Bãi bỏ từ “du lịch” liên quan đến chức năng “du lịch” tại Điều 2 của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh.

Lý do: Đã bãi bỏ chức năng “du lịch” của Phòng Văn hóa và Thông tin theo quy định Quyết định số 4692/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2019.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Phú Lữ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2019/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1566/TTr-NV ngày 24 tháng 5 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Báo cáo số 785/BC-TP ngày 20 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân

dân Huyện, như sau:

1. Sửa đổi khoản 12 Điều 2 như sau:

“12. Phối hợp với Phòng Văn hoá và Thông tin thực hiện nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện trong công tác quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng dân cư”.

2. Bổ sung khoản 28 Điều 2 như sau:

“28. Thực hiện trách nhiệm giải trình các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Tư pháp”.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Phú Lữ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐ-UBND

Bình Chánh, ngày 31 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ
thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo
Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016
của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1563/TTr-NV ngày 24 tháng 5 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Báo cáo số 788/BC-TP ngày 20 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Khoản 22, Điều 2 Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Huyện, như sau:

“22. Thực hiện trách nhiệm giải trình các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng Nội vụ”.

Lý do: Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ về quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Phú Lữ

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh - phúc

Số: 04/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố

Năm 2018, thiên tai có nhiều diễn biến dị thường, gây nhiều thiệt hại. Theo số liệu thống kê trong năm 2018 thiên tai xảy ra liên tiếp trên các vùng miền của cả nước với 09 cơn bão và 06 áp thấp nhiệt đới, 4 đợt rét đậm, rét hại; 11 đợt nắng nóng trên diện rộng; 30 đợt mưa lớn trên diện rộng; 43 đợt lũ trong đó có 14 trận lũ quét, sạt lở đất; lũ lớn tại thượng nguồn sông Cửu Long, triều cường vượt mốc lịch sử tại các tỉnh Nam Bộ.

Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: cơn bão số 9 đã ảnh hưởng trực tiếp đến thành phố, xảy ra 05 đợt lốc xoáy và mưa giông, có 07 đợt triều cường lớn (đỉnh triều đạt và vượt mức báo động cấp III), 07 vụ sạt lở bờ sông, kênh, rạch. Thiên tai đã làm chết 02 người (01 người do ngã đổ bảng quảng cáo và 01 người do cây xanh ngã đổ), bị thương 17 người (16 do cây xanh ngã đổ; 01 người do ngã đổ bảng quảng cáo); hư hỏng hoàn toàn 09 căn nhà (nhà tạm), tốc mái và hư hỏng một phần 41 căn nhà; hư hỏng 11 xe ô tô, 12 xe máy; ngã đổ 508 cây xanh và 03 trụ điện; diện tích đất sạt lở khoảng 12.090 m² và 200 m kè đá.

Dự báo trong năm 2019, tình hình khí tượng thủy văn, thời tiết nguy hiểm, nhất là các loại thiên tai như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, triều cường, lốc xoáy, sạt lở, hạn hán... sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; đặc biệt ngay từ tháng 01 năm 2019, cơn bão số 01 (Pabuk) đã xuất hiện đi vào khu vực Nam Biển Đông, sau đó bão số 1 đã đi vào đất liền các tỉnh miền Nam Thái Lan.

Qua 01 năm thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố, các Sở - ban - ngành, đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn đã triển khai thực hiện tốt các nội dung được phân công theo phương châm "bốn tại chỗ" và nguyên tắc "ba sẵn sàng". Nhờ đó đã dự báo và tổ chức phòng tránh kịp thời, nhanh chóng huy động lực lượng, vật tư, kinh phí để khắc phục và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, giúp nhân dân ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian sớm nhất. Bên cạnh những mặt tích cực, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, công tác chỉ đạo của một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt, công tác phối hợp giữa các đơn vị đôi khi còn chậm, chưa kịp thời, đặc biệt khó khăn về nguồn vốn ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2016 về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2016 – 2020; đề chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2019, Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây:

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở, ban, ngành, quận - huyện, phường - xã - thị trấn tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; phát huy những ưu điểm, những chương trình, dự án, công việc mang lại hiệu quả thiết thực; đồng thời làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó thiên tai ngay tại cơ sở, nhất là các địa bàn xung yếu. Thời gian hoàn thành chậm nhất là quý II năm 2019 và báo cáo kết quả về cho Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố tổng hợp, báo cáo cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng chống thiên tai, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai, Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai, Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Quyết định số 3523/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố); Kế hoạch ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 3402/QĐ-UBND ngày 10 ngày 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố); Quy chế hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại Thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố) và Phương án phòng, tránh, ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra trên địa bàn Thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 5208/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố). Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, giải quyết.

3. Kiện toàn tổ chức, bộ máy Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp (Thành phố, quận - huyện, phường - xã - thị trấn) theo quy định tại Luật Phòng chống thiên tai năm 2013, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai và Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ; đồng thời, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị trong công tác chỉ đạo, điều hành, chỉ huy thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo kịp thời triển khai các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

4. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố:

a) Thường xuyên rà soát việc thực hiện nội dung Chỉ thị này của các địa phương, đơn vị để kịp thời đôn đốc, hướng dẫn nhằm hoàn thành tốt các công việc được giao. Kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các Sở, ban, ngành, quận - huyện thực hiện tốt kế hoạch, phương án chủ động phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Điều chỉnh, bổ sung các phương án phòng, chống, ứng phó giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sát hợp với tình hình thực tế của Thành phố. Xây dựng công cụ hỗ trợ ra quyết định cảnh báo ảnh hưởng của bão, nước dâng, ngập lụt do bão đến Thành phố chi tiết đến cấp quận - huyện, phường - xã - thị trấn giúp nhân dân chủ động di dời, tránh trú an toàn.

b) Chủ trì triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2019 trên địa bàn Thành phố. Điều tra, đánh giá khả năng nhận thức và ứng phó thiên tai của cộng đồng dân cư nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp đạt hiệu quả tốt hơn.

c) Chủ trì, phối hợp với các quận - huyện rà soát, phân loại và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư nâng cấp hoặc tu sửa các công trình phòng, chống thiên tai mang tính cấp bách trong năm 2019 theo hướng đảm bảo tính hiệu quả sử dụng lâu dài. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất đầu tư bổ sung số lượng, chủng loại phương tiện, trang thiết bị cần thiết trong năm 2019 theo hướng hiện đại để thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”. Ứng dụng công nghệ viễn thám trong dự báo, cảnh báo sạt lở bờ sông, kênh, rạch, bờ biển và địa điểm an toàn di dời dân đảm bảo an toàn tính mạng trên địa bàn Thành phố.

d) Tổ chức thực hiện quy trình nhắn tin cảnh báo thiên tai cho các cấp chính quyền và nhân dân trên địa bàn Thành phố biết để chủ động phòng, tránh khi có thiên tai xảy ra.

đ) Tổ chức kiểm tra công tác quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố theo đúng quy định hiện hành. Hướng dẫn cho các Sở, ngành, đơn vị, quận - huyện, doanh nghiệp và người dân hiểu rõ các quy định hiện hành về thu - nộp Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố. Kiểm tra, rà soát các vị trí xung yếu và địa điểm an toàn tại các quận - huyện để tổ chức sơ tán, di dời dân khi xảy ra thiên tai.

e) Phối hợp với Công ty TNHH Một thành viên khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa, Công ty Thủy điện Trị An và các đơn vị, địa phương liên quan quyết định vận hành điều tiết tích, xả lũ của hồ Dầu Tiếng và hồ Trị An hợp lý nhằm chủ động giảm lũ cho hạ du; trong tình huống bất thường tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc vận hành hồ theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2016 về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Đồng Nai.

g) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong hoạt động phòng, chống thiên tai. Tăng cường công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm trong

công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với các tỉnh, thành trong nước và quốc tế.

5. Bộ Tư lệnh Thành phố chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh và Lực lượng Thanh niên Xung phong Thành phố:

a) Duy trì nghiêm chế độ trực, chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình sự cố, thiên tai trên địa bàn. Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị thường trực để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, chữa cháy, cứu sập, sơ tán dân khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu (trên biển, cửa biển, cửa sông, vùng nước cảng biển, ven sông, vùng trũng thấp...). Sẵn sàng phối hợp, hiệp đồng với các đơn vị ứng phó, hỗ trợ, chi viện cho các quận - huyện ngay khi có yêu cầu.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tiếp tục rà soát phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, từng bước đầu tư, hiện đại hóa, nâng cao năng lực cho lực lượng tìm kiếm cứu nạn nhằm đáp ứng yêu cầu cứu hộ, cứu nạn trong mọi tình huống, đặc biệt chú trọng hoàn thiện hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt từ cấp Thành phố đến cấp quận - huyện và phường - xã - thị trấn trong mọi tình huống thiên tai, sự cố tai nạn có thể xảy ra.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, diễn tập về công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng cán bộ, chiến sĩ thành thực nghiệp vụ để sẵn sàng, nhanh chóng thực hiện các nhiệm vụ được giao đạt hiệu quả cao nhất.

d) Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố kiểm tra, kiểm soát theo quy định các tàu cá khi cập bến, xuất bến; cập nhật đầy đủ thông tin về người, phương tiện. Kiên quyết không cho xuất bến đối với tàu thuyền hết hạn đăng kiểm, tàu không trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn theo quy định.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra an toàn công trình phòng chống thiên tai trước mùa mưa lũ năm 2019 và đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn công trình xung yếu phát sinh, hoàn thành trong quý II năm 2019.

b) Chỉ đạo Chi cục Thủy sản nắm chắc vị trí, số lượng tàu cá, thuyền viên đang hoạt động đánh bắt thủy sản xa bờ để kịp thời hướng dẫn di chuyển phòng, tránh thiên tai đến nơi neo đậu an toàn; triển khai thực hiện đăng ký, đăng kiểm tàu cá thuộc diện phải đăng ký, đăng kiểm theo quy định; tổ chức hướng dẫn, bố trí neo đậu tránh trú an toàn cho các tàu thuyền hoạt động đánh bắt thủy sản khi có bão, áp thấp nhiệt đới xảy ra; chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ chuẩn bị tốt phương án hậu cần cho tàu thuyền vào neo đậu tại Khu neo đậu tránh trú bão (sông Đồng Định, huyện Cần Giờ).

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các quận – huyện thực hiện có hiệu quả Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Chỉ đạo rà soát quy hoạch sản xuất nông nghiệp, khuyến cáo người nông dân điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với khả năng cấp nước của từng vùng; chủ động theo dõi tình hình thời tiết, hạn hán, xâm nhập mặn để chỉ đạo sản xuất, nuôi trồng hiệu quả, hạn chế thiệt hại.

7. Sở Giao thông vận tải:

a) Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án phòng, chống sạt lở đang thực hiện tại các vùng có nguy cơ sạt lở cao và nghiêm trọng nhằm bảo vệ an toàn tài sản và tính mạng cho nhân dân.

b) Chủ trì, phối hợp với địa phương, đơn vị liên quan tăng cường kiểm tra hoạt động kinh doanh tại các bến khách ngang sông, bến đò rước hành khách và các phương tiện vận tải hành khách lưu thông trên sông, kênh, rạch, tàu cánh ngầm; bảo đảm tuyệt đối an toàn khi tham gia giao thông đường thủy, không chở quá tải (phương tiện phải được đăng kiểm, có hệ thống thông tin liên lạc, trang bị đầy đủ áo phao, phao cứu sinh); đảm bảo an toàn cho cầu, phà, nhất là các cầu yếu.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố, Cảng vụ Hàng hải Thành phố, các địa phương, đơn vị liên quan tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời, bảo vệ môi trường trong trường hợp xảy ra các sự cố tràn dầu (trên sông, trên biển), động đất, sóng thần. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng kiểm tra các tổng kho xăng dầu, kho chứa hóa chất độc hại, chất phóng xạ... để khuyến cáo các chủ cơ sở thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn khi xảy ra thiên tai.

b) Chỉ đạo Ban Quản lý các Khu liên hợp xử lý chất thải tăng cường kiểm tra, giám sát các khu chứa rác thải, có phương án xử lý sự cố khi có mưa, bão, không để xảy ra tràn, sạt lở, bề bờ bao gây ô nhiễm môi trường.

c) Tình trạng khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông không phép, trái phép gây sạt lở bờ sông, kênh, rạch của tuyến sông Sài Gòn, sông Đồng Nai và vùng biển Cần Giờ đã và đang tiếp diễn rất nghiêm trọng; giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Thành phố, Sở Giao thông vận tải, các quận – huyện liên quan cùng phối hợp với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Bình Dương, Đồng Nai lập kế hoạch phối hợp tăng cường tuần tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng nêu trên, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố trong quý II năm 2019.

9. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công thực hiện nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn khi đang thi công xây dựng, lắp

đặt, sử dụng giàn giáo, vận hành cần cầu tại các công trình đang thi công, nhất là đối với các công trình trên cao. Tổ chức rà soát, thống kê, đánh giá mức độ an toàn chịu lực đối với các công trình gồm: trụ sở làm việc, chung cư và các công trình công cộng khác đã cũ, xuống cấp, có dấu hiệu nguy hiểm, mất an toàn.

b) Phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị, tổ chức, người dân thực hiện đúng tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình công cộng, trụ sở cơ quan, nhà ở, chung cư nhằm có khả năng chịu được bão, lốc xoáy, giông gió có cường độ cao và khả năng kháng chấn khi có động đất xảy ra.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, các quận – huyện rà soát, kiểm tra chất lượng an toàn của các pa nô, áp phích, biển quảng cáo đúng yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối, có khả năng chống chịu được sức gió mạnh khi có mưa giông, gió giật xảy ra.

d) Chỉ đạo Công ty TNHH Một thành viên Công viên Cây xanh phối hợp với các quận – huyện khẩn trương tổ chức rà soát toàn bộ hệ thống cây xanh ven đường, công viên, khu dân cư để đốn hoặc chặt tia cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, cây mục rỗng, sâu bệnh, tán lá lớn... đảm bảo an toàn, không để cây xanh ngã đổ do giông gió, lốc xoáy gây thiệt hại, đặc biệt là tính mạng của người dân trong khi tham gia giao thông. Nghiên cứu, rà soát phương án trồng cây xanh trên địa bàn thành phố, đảm bảo phù hợp với quy hoạch cây xanh đô thị và an toàn khi xảy ra thiên tai.

Khi xảy ra sự cố về cây xanh ngã đổ, giao Công ty TNHH Một thành viên Công viên Cây xanh khẩn trương huy động lực lượng, phương tiện tổ chức khắc phục các sự cố cây xanh nhằm giảm thiểu tối đa các thiệt hại.

đ) Chỉ đạo các đơn vị quản lý, duy tu, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới, thay thế, vận hành có hiệu quả hệ thống thoát nước, các cống kiểm soát triều, van ngăn triều, trạm bơm theo phân cấp; tổ chức ứng trực, huy động máy bơm, thiết bị để kịp thời ứng cứu các điểm ngập nặng phát sinh trong khu vực nội thị.

e) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án thuộc Quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

10. Sở Văn hóa và Thể thao:

Phối hợp với Sở Xây dựng tăng cường kiểm tra các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo đúng các yêu cầu kỹ thuật quy định nhằm đảm bảo an toàn khi có bão, lốc xoáy, giông gió.

11. Sở Du lịch:

Chủ trì, phối hợp Tổng công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên yêu cầu các doanh nghiệp khi tổ chức sự kiện, du lịch, tham quan, lễ hành phải đảm bảo an toàn cho du khách trên tàu, thuyền di chuyển trên sông, trên biển; trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin liên lạc tìm kiếm cứu nạn sẵn sàng kết nối với các đơn vị chuyên nghiệp cứu hộ, cứu nạn; khuyến cáo khách không tắm biển trong điều kiện thời tiết nguy hiểm, tuân thủ nghiêm túc nội quy tại các khu du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng.

12. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

13. Sở Y tế, Hội Chữ thập đỏ Thành phố:

a) Chuẩn bị đủ lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư y tế và cơ sở thuốc để đáp ứng nhu cầu cứu thương, chăm sóc sức khỏe cho người dân, phòng ngừa dịch bệnh và khắc phục môi trường sau thiên tai để đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho nhân dân.

b) Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Hội Chữ thập đỏ Thành phố phối hợp Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho lực lượng tại chỗ làm công tác tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn nhằm thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” của địa phương.

14. Tổng công ty Điện lực Thành phố - TNHH:

a) Kiểm tra, đảm bảo tình trạng vận hành an toàn, ổn định hệ thống điện, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực;

b) Đảm bảo nguồn điện liên tục cho các cơ quan trọng yếu của Thành phố, quận - huyện, bệnh viện, trạm bơm chống úng, cống ngăn triều (bao gồm huy động nguồn máy phát dự phòng tại chỗ);

c) Khi có sự cố trên lưới điện do các tình huống thời tiết xấu hoặc thiên tai: chủ động cắt điện để phòng tránh sự cố. Ngay sau đó, phải chủ động phối hợp và hỗ trợ khách hàng trong công tác tái lập điện phục vụ sản xuất, sinh hoạt trong thời gian sớm nhất, đặc biệt là cho cơ quan chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, cơ sở y tế, cung cấp nước sạch, viễn thông, phát thanh, truyền hình, các trạm bơm tiêu nước chống úng ngập.

15. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

Ưu tiên bố trí vốn cho các công trình phòng, chống thiên tai và kinh phí đầu tư mua sắm phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ để giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất khi có thiên tai.

16. Đề nghị Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh:

Chủ trì, phối hợp với quận - huyện tổ chức các chương trình tập bơi cho các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, sinh sống ở địa bàn ven sông, kênh, rạch, không để xảy ra tình trạng trẻ em bị đuối nước trên địa bàn Thành phố.

17. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố (Hepza), Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố:

Chủ động thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn các kho hàng, nhà xưởng trọng yếu. Đặc biệt, đối với các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp ven sông phải đề

phòng tình huống mưa to kết hợp triều cường gây sạt lở đất ảnh hưởng đến an toàn tính mạng cho người lao động.

18. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Rà soát, hoàn chỉnh các Phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của quận - huyện tương ứng với từng loại hình thiên tai, cấp độ rủi ro thiên tai. Đồng thời, thống kê các phương tiện, trang thiết bị hiện có hoặc tổ chức hiệp đồng với chủ các phương tiện cơ giới, vật tư, thiết bị trên địa bàn để kịp thời huy động, trưng dụng khi cần thiết. Tại các địa điểm tạm cư phải được tổ chức chu đáo, chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, điều kiện sinh hoạt, đảm bảo môi trường, vệ sinh cho nhân dân.

b) Ủy ban nhân dân các quận - huyện gồm: quận 12, quận Bình Thạnh, quận Thủ Đức, huyện Nhà Bè, huyện Bình Chánh, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi, huyện Cần Giờ tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành dứt điểm các công trình phòng, chống thiên tai đã có chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố; phối hợp với chủ đầu tư các dự án tiêu thoát nước, chống ngập đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để dự án sớm được triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình; nếu quận - huyện nào để xảy ra tình trạng bê bờ bao, tràn bờ bao, sạt lở bờ sông, kênh, rạch (đã được cảnh báo của cơ quan chức năng) ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, tài sản và tính mạng của nhân dân thì lãnh đạo quận - huyện đó phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp san lấp, lấn chiếm sông, kênh, rạch gây sạt lở, làm tắc nghẽn dòng chảy, hướng thoát nước tự nhiên trên địa bàn mình quản lý. Chỉ đạo Lực lượng Quản lý đô thị nhân dân tăng cường kiểm tra phát hiện, báo cáo kịp thời những vị trí đê bao hư hỏng, xuống cấp để có biện pháp xử lý, khắc phục hạn chế tình trạng bê bờ, tràn bờ bao gây ngập úng ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

d) Rà soát, kiểm tra, yêu cầu các chủ đầu tư, các hộ dân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm sửa chữa, gia cố các đoạn bờ bao nằm trong khu đất đang quản lý, sử dụng; đảm bảo tính đồng bộ ngăn triều trên toàn tuyến, không để tràn, bê và sạt lở bờ bao. Đối với các chủ đầu tư xây dựng dự án hạ tầng, khu dân cư, các hộ dân có đất nhưng bỏ hoang không sản xuất, không xây dựng công trình, không bảo vệ, duy tu bờ bao trên phần đất của mình, các địa phương có biện pháp xử lý kiên quyết, phạt hành chính, thu hồi hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn và đề xuất giải pháp xử lý đối với các nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp do địa phương quản lý. Khuyến cáo chủ đầu tư, người dân có sở hữu các công trình ngầm chuẩn bị và thực hiện tốt nhất phương án chống ngập khi mưa bão, triều cường. Tham gia điều tiết giao thông, phân luồng hạn chế hoặc cấm các phương tiện giao thông di chuyển vào các tuyến đường đang bị ngập nặng.

e) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn và diễn tập về công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai giúp cho cán bộ quản lý,

nhân dân trên địa bàn nâng cao ý thức chủ động phòng, ngừa ảnh hưởng của thiên tai đạt hiệu quả, từ đó góp phần giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên tai gây ra.

g) Hoàn thành thanh quyết toán kinh phí tạm ứng từ nguồn Quỹ Phòng chống thiên tai Thành phố để đầu tư công trình, mua sắm trang thiết bị, phương tiện và kinh phí phục vụ công tác phòng chống thiên tai còn tồn đọng qua các năm. Tổ chức triển khai việc thu Quỹ Phòng chống thiên tai trong doanh nghiệp và công dân đạt kết quả cao theo quy định của Thành phố.

h) Khẩn trương tổ chức thực hiện các dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai ở các quận – huyện có liên quan theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án Quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020. Đối với trường hợp cần phải di dời dân khẩn cấp để phòng, tránh thiên tai, giao Ủy ban nhân dân các quận – huyện sử dụng nguồn ngân sách dự phòng của địa phương tạm ứng để bố trí di dời khẩn cấp tránh trường hợp xảy ra thiệt hại về người và tài sản; đồng thời Ủy ban nhân dân các quận – huyện có báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

i) Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ nghiên cứu đề xuất chủ trương đầu tư hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng (đường, cầu cảng, nhà quản lý, nhân sự) phục vụ cho công tác quản lý Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và tạo điều kiện thuận lợi cho ngư dân khi cho tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão theo quy định. Nắm chắc số lượng tàu thuyền, thuyền viên đang khai thác thủy sản trên sông, trên biển của địa phương để kịp thời hướng dẫn phòng, tránh an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới, thiên tai xảy ra.

k) Khi có thiên tai xảy ra, Ủy ban nhân dân các quận – huyện khẩn trương chỉ đạo thực hiện việc thống kê, kiểm kê, đánh giá chính xác mức độ thiệt hại theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra và Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về chính sách và mức hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn Thành phố; đề xuất nhu cầu hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ; báo cáo về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thành phố.

19. Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố và các cơ quan Báo chí Thành phố cung cấp thông tin, cảnh báo, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tuyên truyền các biện pháp phòng ngừa thiên tai để nhân dân biết và tự chủ động phòng, tránh, ứng phó an toàn.

20. Các Sở, ban, ngành, các Tổng Công ty đóng trên địa bàn Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong phạm vi đơn vị mình. Đồng thời, phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu, chỉ đạo

của Ủy ban nhân dân Thành phố và Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

21. Các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra và trong những ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố. Trường hợp có sự cố thiên tai xảy ra trên địa bàn, yêu cầu các quận – huyện phải cử lãnh đạo xuống trực tiếp tại địa bàn và báo cáo kịp thời về Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố để tham mưu chỉ đạo, ứng phó đạt hiệu quả. Số điện thoại trực ban: (08) 38 297 598; số fax: (08) 38 232 742.

Chi thị này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ Chi thị số 03/CT-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn Thành phố. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, các Tổng Công ty, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn Thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường – xã – thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc Chi thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1088/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013 (hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 7 năm 2014);

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NQ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1658/STC-NS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của thành

phố năm 2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng công ty, Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Lê Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2019**

*(Kèm theo Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2019
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Năm 2019 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội thành phố giai đoạn 2016-2020; là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh. Việc xây dựng và thực hiện Chương trình tiết kiệm chống lãng phí năm 2019 là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và góp phần tạo cơ sở để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 như sau:

A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

I. Mục tiêu:

- Tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành và từng cơ quan đơn vị, tổ chức; đồng thời quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và công dân nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao hơn về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

II. Yêu cầu:

- Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải thiết thực, có tính khả thi, sát với điều kiện thực tiễn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực hơn; đồng thời phải đề ra các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, rõ ràng nhằm tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi được điều chỉnh của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo yêu cầu.

- Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước; xác định thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành và gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ, các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Tổ chức tốt việc học tập quán triệt đầy đủ, kịp thời và thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

B. CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong đó, các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các doanh nghiệp nhà nước tập trung vào một số lĩnh vực, cụ thể như sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách nhà nước phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công bằng công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phải căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng

quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về quyết toán ngân sách nhà nước của đơn vị mình, cấp mình và có trách nhiệm thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho cơ quan, tổ chức, trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo thực hiện đúng các quy định của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về cử cán bộ lãnh đạo tham gia các đoàn công tác nước ngoài; đồng thời hạn chế tối đa các đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài chưa thực sự cần thiết.

b) Các cơ quan, đơn vị tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao; đảm bảo chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả; trong đó lưu ý:

- Thực hiện tiết kiệm **10%** chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; đẩy mạnh khoán chi hành chính.

- Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, công tác phí, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; phấn đấu tiết kiệm **12%** so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích và căn cứ trên dự toán và danh mục đoàn ra, đoàn vào được phê duyệt từ đầu năm của mỗi cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; phấn đấu tiết kiệm **15%** so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện cắt giảm **100%** việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A; công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

- Rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tiết kiệm triệt để trong sử dụng kinh phí đề tài nghiên cứu khoa học. Quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của thành phố đúng mục đích, có hiệu quả và tuân thủ theo các quy định hiện hành. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ theo phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm

vụ nghiên cứu. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Thay đổi phương thức cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở khám chữa bệnh sang phương thức áp dụng giá dịch vụ như đối với dịch vụ đặt hàng, giao kế hoạch giữa cơ quan quản lý nhà nước với cơ sở y tế.

c) Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Phấn đấu giảm tối thiểu 2,5% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015.

Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

- Triển khai các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản. Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để bảo đảm đầu tư tập trung, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán.

- Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Tiến hành rà soát, cắt giảm, giãn tiến độ, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; bổ sung vốn cho dự án đã có khối lượng hoàn thành.

- Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước cho các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã có đầy đủ thủ tục theo quy định. Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng quốc gia, dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2019, vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

- Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phân đấu thực hiện tiết kiệm **10% tổng mức đầu tư**.

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt.

Quản lý và sử dụng vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu theo đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:

- Tiếp tục triển khai thực hiện theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công.

- Nhà công vụ giao phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; nâng cao hiệu suất sử dụng; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết hạn, hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

- Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới; quyết liệt thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung nhằm đảm bảo tính đồng bộ, hiện đại phù hợp với yêu cầu, nội dung hoạt động và quá trình cải cách nền tài chính nhà nước, cải cách tài chính công. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện sửa chữa, mua sắm, thuê, thanh lý, bán, điều chuyển, tiêu hủy tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tổ chức theo đúng quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua

sắm tài sản.

- Hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoán xe công, tổ chức rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức đúng quy định; thực hiện xử lý kịp thời số xe ô tô dôi dư (nếu có) theo đúng quy định.

- Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định; chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và dịch vụ công cộng:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với đơn vị liên quan tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện tập trung rà soát lại kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên, tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra giám sát trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường; có biện pháp xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Sở Công Thương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và tiếp tục triển khai công tác tiết kiệm điện đến cơ quan, đơn vị, các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức để phấn đấu giảm tổn thất điện cả năm xuống còn **6,9%**.

- Tiếp tục triển khai đấu thầu các hoạt động cung ứng dịch vụ công ích như duy tu cầu, đường, chiếu sáng, cây xanh, vệ sinh môi trường... nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn ngân sách và huy động nguồn vốn xã hội. Phải có kế hoạch bảo quản, khai thác, tu bổ và sử dụng có hiệu quả các công trình phúc lợi công cộng. Tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của xe buýt, giảm dần kinh phí ngân sách chi cho công tác trợ giá xe buýt.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động và việc chấp hành pháp luật của các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước, bảo đảm nguồn lực tài chính nhà nước được quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch.

- Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và cơ quan quản lý quỹ phải thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành về lập, chấp hành, quyết toán, kiểm toán ngân sách nhà nước đối với phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ. Hằng năm, các cơ quan quản lý quỹ do Thành phố quản lý báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch tài chính năm sau và quyết toán thu, chi quỹ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cùng với báo cáo dự toán và quyết toán ngân sách địa phương.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại công ty TNHH có 100% vốn nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước tham gia:

- Các công ty TNHH có 100% vốn nhà nước và Công ty cổ phần có vốn nhà nước tham gia căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng, ban hành các quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao.

- Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổng Công ty, Công ty TNHH một thành viên điều hành đơn vị thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở

lên so với kế hoạch), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng;

- Tổng kết, đánh giá và tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin;

- Tiếp tục cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước; nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo đúng Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Thực hiện xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định của Luật Đất đai để xác định đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

- Sở Tài chính phối hợp các sở, ban ngành chức năng tăng cường giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước giao. Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

- Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Các sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận- huyện phấn đấu tinh giản biên chế, giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015.

- Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa các ban quản lý dự án; kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ chức trung gian.

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm công khai quy trình, thủ tục hành chính; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ; tăng cường kỷ luật công vụ, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật.

9. Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện thực hiện:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Triển khai cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng: khu phố, khu dân cư; tập trung vào việc xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí. Phê phán các biểu hiện xa hoa lãng phí trong xã hội; đưa các kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành tiêu chí xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các thành viên của mỗi tổ chức.

b) Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương tốt và tạo dư luận xã hội; lên án, phê phán các hành vi vi phạm quy chế của Nhà nước về việc cưới, việc tang và lễ hội. Gắn cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” trong giai đoạn mới với việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sinh hoạt của nhân dân.

C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

I. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền các văn bản triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị phối hợp với các đoàn thể, tổ chức quần chúng có trách nhiệm thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt các văn bản liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; có kế hoạch tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức,

viên chức, hội viên thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan Báo chí, Đài Phát thanh, Đài truyền hình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện đại chúng với các hình thức thích hợp và có hiệu quả; thường xuyên xây dựng các chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

II. Rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

1. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp nhà nước thực hiện rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ; định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu; định mức khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị; đơn giá tiền lương trong các lĩnh vực quản lý đề đề xuất sửa đổi, bổ sung ban hành theo đúng thẩm quyền; thực hiện nghiêm các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã ban hành; công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật nhằm tạo điều kiện cho việc giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong đó tập trung vào các lĩnh vực như: quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi, dịch vụ công cộng và tài sản công khác; khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính cần rà soát lại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

III. Tập trung tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện trên một số lĩnh vực:

1. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước được chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Hướng dẫn các đơn vị tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước.

2. Sở Kế hoạch và đầu tư chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài chính trong việc thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể khi trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chủ trương đầu tư. Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu; nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước. Tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân và các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, thẩm tra, cấp giấy phép... có nhiều vướng mắc, cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, góp phần đảm bảo nền tài chính an toàn, bền vững và ổn định kinh tế vĩ mô.

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay; nâng cao trách nhiệm giải trình về hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay công.

4. Sở Quy hoạch kiến trúc tham mưu việc triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 37 luật có liên quan đến quy hoạch để bảo đảm đồng bộ, thống nhất pháp luật về quy hoạch; rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch; tập trung xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 để quy hoạch thật sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư.

5. Các Sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tích cực tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý,

sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ có để bố trí và sử dụng hợp lý, đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung đôn đốc, đẩy mạnh khai thác nguồn thu từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển nhượng nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước qua xử lý, sắp xếp theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP của Chính phủ; rà soát, sắp xếp các địa chỉ nhà đất hiện do các doanh nghiệp công ích của quận - huyện quản lý để đưa ra bán đấu giá; xác định danh mục các dự án đầu tư sử dụng nguồn thu này để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định bổ sung cho ngân sách quận, huyện.

6. Sở Tài nguyên môi trường tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tiết kiệm; xử lý thu hồi các khu đất sử dụng sai mục đích, không đúng công năng, lãng phí, kém hiệu quả để đưa ra bán đấu giá thu tiền nộp ngân sách thành phố hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phương án xử lý phù hợp. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí.

7. Các Sở, ban ngành kiểm soát và giám sát chặt chẽ việc cho vay, sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đảm bảo việc sử dụng vốn tại các quỹ đúng mục đích và hiệu quả.

8. Các doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn nhà nước tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; nghiêm túc thực hiện quy định về minh bạch, công khai thông tin hoạt động.

Sở Tài chính phối hợp các sở, ban ngành chức năng tăng cường giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước giao; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước

Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát việc thực

hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát tài sản nhà nước.

9. Các Sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII nhằm đẩy mạnh việc tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị; thường xuyên đào tạo nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Giao Sở Nội vụ tổng hợp tình hình thực hiện việc tinh giản biên chế tại các cơ quan, đơn vị, việc tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW vào báo cáo thực hành, tiết kiệm chống lãng phí hàng năm để gửi Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

IV. Thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa công tác công khai thành nề nếp trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định nhằm góp phần đảm bảo thực thi quyền giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của công dân; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phải tuyên truyền mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra nhân dân, qua đó phát huy sức mạnh tập

thể trong công tác giám sát việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư. Qua quá trình giám sát nhằm phát hiện, kiến nghị về các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

V. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Thanh tra thành phố xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương của Trung ương và của thành phố nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ.
- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;
- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức;
- Quản lý kinh phí xây dựng chương trình, giáo trình và sách giáo khoa ở các bậc học;
- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.
- Việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước.

Thanh tra thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thanh tra việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

VI. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn kết thực hành tiết kiệm, chống lãng phí với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực; đẩy mạnh hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước gắn với đổi mới phương thức quản lý thông qua việc hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng thông tin điện tử hành chính trên Internet; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến để vừa rút ngắn thời gian thực hiện, giảm chi phí hành chính của người dân và doanh nghiệp.

2. Triển khai có hiệu quả pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với công tác phòng chống tham nhũng; chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nhất là trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Tăng cường phối hợp triển khai việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện

có hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Ngoài ra, cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan truyền thông, báo chí để đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó tập trung vào giới thiệu những gương điển hình trong tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phản ánh tình trạng lãng phí nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí này, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện xây dựng Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành mình, cấp mình. Căn cứ Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành mình, cấp mình và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 về quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên; các Sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai việc đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 theo quy định.

Tổng Giám đốc (Giám đốc) các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Thành phố chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố và gửi về Sở Tài chính để theo dõi chung, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2019.

2. Các Sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong năm cụ thể của ngành, địa phương, đơn vị mình theo hướng dẫn tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính; đồng thời, tổng hợp kết quả đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số

129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính vào báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí hàng năm; gửi Sở Tài chính **trước ngày 31 tháng 01 năm 2020** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Tài chính theo thời gian quy định.

3. Giao Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố và tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh - phúc**

Số: 05/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2019

CHỈ THỊ
Về tăng cường vận động hiến máu tình nguyện năm 2019

Phong trào hiến máu tình nguyện tại thành phố Hồ Chí Minh đã được duy trì thường xuyên và phát triển trong những năm qua, đây là một trong những hoạt động xã hội nhân đạo, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, sinh viên các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và nhân dân thành phố hưởng ứng nhiệt tình. Năm 2018, phong trào hiến máu tình nguyện của thành phố đạt trên 94 % chỉ tiêu được giao, đã góp phần cùng ngành y tế đáp ứng một phần nhu cầu về máu cấp cứu và điều trị cho bệnh nhân tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố.

Nhằm đảm bảo đủ máu an toàn cho cấp cứu và điều trị bệnh nhân tại thành phố trong năm 2019, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan đơn vị, công ty, xí nghiệp, trường học, lực lượng vũ trang trên địa bàn thành phố

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động hiến máu tình nguyện phấn đấu đạt trên **260.000** lượt người hiến máu, trong đó đạt trên **60%** túi máu loại 350ml-450ml và chất lượng máu sạch, tốt đạt trên 94%.

2. Phân bổ chỉ tiêu

- Giao Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện các quận, huyện, phường, xã, thị trấn:

Xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai đảm bảo đạt trên **120.100** lượt người hiến máu, phối hợp với Trung tâm Hiến máu nhân đạo (Hội Chữ thập đỏ thành phố) thực hiện đạt chất lượng máu tốt; tích cực tuyên truyền vận động hiến máu tình nguyện phù hợp với nguyên tắc nhân đạo quốc tế Hội Chữ thập đỏ Quốc tế và thực

hiện đúng chế độ bồi dưỡng sức khỏe đối với người hiến máu tình nguyện theo Thông tư số 20/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 04 năm 2018 của Bộ Y tế. Tăng cường vận động phát triển lực lượng hiến máu dự bị để sẵn sàng cung cấp máu khi có yêu cầu.

- Giao Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của thành phố, lực lượng vũ trang, các công ty, xí nghiệp, trường học trên địa bàn thành phố:

Xây dựng kế hoạch cụ thể vận động ít nhất 30% cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, sinh viên hiến máu tình nguyện trong năm 2019; phấn đấu đạt trên **80.000** lượt người hiến máu trong năm, đồng thời phối hợp với Hội Chữ thập đỏ thành phố (Trung tâm Hiến máu nhân đạo) tổ chức tốt các điểm tiếp nhận máu tại cơ quan, đơn vị; bộ phận y tế các cơ quan có trách nhiệm kiểm tra sức khỏe và tuyển chọn người hiến máu đủ điều kiện tham gia hiến máu.

- Giao Giám đốc Sở Y tế:

Chỉ đạo Công đoàn ngành y tế phối hợp Bệnh viện Truyền máu Huyết học thành phố vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành y tế tham gia hiến máu tự nguyện và tổ chức tiếp nhận **60.000 túi máu**.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giao Hội Chữ thập đỏ thành phố - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo vận động Hiến máu tình nguyện thành phố:

- Chỉ đạo Trung tâm Hiến máu nhân đạo thành phố thực hiện việc phối hợp với các cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể của thành phố, lực lượng vũ trang, các công ty, xí nghiệp, trường học trên địa bàn thành phố và Ban Chỉ đạo - Thường trực Hội Chữ thập đỏ 24 quận, huyện tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận máu, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu thành phố giao về số lượng, chất lượng và tỷ lệ túi máu **350 - 450ml**.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo vận động Hiến máu tình nguyện thành phố tổ chức các Hội nghị sơ kết, tổng kết và phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố (Sở Nội vụ) kịp thời đề xuất tôn vinh, khen thưởng những tập thể và cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong công tác hiến máu tình nguyện của thành phố.

- Phối hợp Sở Tài chính tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét tăng cường kinh phí, phương tiện, trang thiết bị y tế phục vụ công tác tiếp nhận máu cho Trung tâm Hiến máu nhân đạo thuộc Hội Chữ thập đỏ thành phố.

- Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn các chủ trương, quy

định mới của Trung ương, Bộ Y tế về công tác hiến máu tình nguyện cho thành viên Ban Chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện thành phố, quận, huyện và phường, xã, thị trấn.

3.2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài thành phố phối hợp với Hội Chữ thập đỏ thành phố có kế hoạch thông tin tuyên truyền sâu rộng, vận động nhân dân thành phố tích cực tham gia hiến máu tình nguyện trong năm 2019; đặc biệt là “Chiến dịch vận động hiến máu tình nguyện dịp Tết Nguyên đán và Lễ hội Xuân Hồng” năm 2019 theo hướng dẫn của Trung ương Hội Chữ Thập đỏ Việt Nam.

3.3. Giao Đài Truyền hình thành phố phối hợp Hội Chữ thập đỏ thành phố (Trung tâm Hiến máu nhân đạo), Sở Y tế (Bệnh viện Truyền máu Huyết học) xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác hiến máu tình nguyện của thành phố năm 2019, nhân ngày 07 tháng 4 “Ngày toàn dân hiến máu tình nguyện”, ngày 14 tháng 6 “Ngày thế giới tôn vinh người hiến máu” và mở chuyên mục “Hiến máu cứu người”, để tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về ý nghĩa nhân đạo của phong trào hiến máu tình nguyện.

3.4. Giao Sở Y tế chỉ đạo Bệnh viện Truyền máu Huyết học phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Hiến máu nhân đạo thuộc Hội Chữ thập đỏ thành phố thực hiện tốt quy trình chuyên giao máu đạt số lượng, chất lượng theo yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật; hỗ trợ trang thiết bị xét nghiệm, phân tích máu, để bảo đảm an toàn trong tiếp nhận máu, đồng thời chỉ đạo các Bệnh viện quận, huyện, y tế của các cơ quan sở, ban, ngành, đoàn thể, Lực lượng vũ trang, công ty, xí nghiệp, trường học tích cực tham gia tuyên truyền vận động hiến máu.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, các trường học trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và phường, xã, thị trấn có kế hoạch cụ thể vận động, tuyên truyền tổ chức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tham gia hiến máu đạt chỉ tiêu trong năm 2019./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Thanh Liêm

**PHÂN BỐ CHỈ TIÊU
HIẾN MÁU TÌNH NGUYỆN NĂM 2019**

Số TT	Quận - huyện	Lượt người	Chỉ tiêu 350 - 450 (60%)
1	Quận 1	4.400	2.640
2	Quận 2	3.100	1.860
3	Quận 3	4.500	2.700
4	Quận 4	4.000	2.400
5	Quận 5	4.600	2.760
6	Quận 6	5.200	3.120
7	Quận 7	5.500	3.300
8	Quận 8	6.000	3.600
9	Quận 9	5.000	3.000
10	Quận 10	5.000	3.000
11	Quận 11	4.500	2.700
12	Quận 12	4.700	2.820
13	Quận Gò Vấp	7.200	4.320
14	Quận Tân Bình	5.300	3.180
15	Quận Tân Phú	5.500	3.300
16	Quận Bình Thạnh	7.700	4.620
17	Quận Phú Nhuận	4.200	2.520
18	Quận Thủ Đức	7.200	4.320
19	Quận Bình Tân	6.500	3.900
20	Huyện Củ Chi	6.100	3.660
21	Huyện Hóc Môn	4.200	2.520
22	Huyện Bình Chánh	5.200	3.120
23	Huyện Nhà Bè	2.300	1.380
24	Huyện Cần Giờ	2.200	1.320
(Trung tâm Hiến máu nhân đạo thành phố tiếp nhận)		120.100	72.060

25	Trung tâm Hiến máu nhân đạo thành phố tiếp nhận từ: Thành Đoàn (30.000); các sở, ban, ngành, công ty, xí nghiệp, trực thuộc Liên Đoàn Lao động TP(30.000), các tổ chức, đơn vị khác (19.900).	79.900	47.940
26	Bệnh viện Truyền máu Huyết học tiếp nhận từ: Công đoàn ngành (Sở Y tế) và các đơn vị khác.	60.000	36.000
Tổng cộng		260.000	156.000

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2019

CHỈ THỊ

Về tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 và công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2019 - 2020

Thực hiện Thông tư số 03/2019/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Quyết định số 1130/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao nhiệm vụ phối hợp tổ chức thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban Chỉ đạo Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2019 và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2019-2020; các Hội đồng thi, Hội đồng tuyển sinh thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, thi tuyển sinh lớp 10 và thi tuyển sinh vào lớp 6 Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Đại Nghĩa.

Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, địa điểm thi, bố trí cán bộ, giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia công tác thi, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các kỳ thi, thực hiện công tác thi và công tác tuyển sinh theo đúng Quy chế thi và Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch tuyển sinh ban hành kèm theo Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào đầu cấp từ năm học 2019-2020.

2. Thực hiện tốt chế độ, chính sách về thi, tuyển sinh, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc việc ra đề thi, in sao đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, xét duyệt tốt nghiệp và cấp phát văn bằng theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Giao trách nhiệm cho các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chịu trách nhiệm chỉ đạo và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức các kỳ thi cho toàn ngành, phối hợp với các của trường đại học được Bộ phân công, địa phương, sở - ban - ngành liên quan tổ chức các hoạt động phục vụ các kỳ thi đạt kết quả cao nhất.

Chỉ đạo các kỳ thi phải thông báo công khai, đầy đủ, rõ ràng và nghiêm túc các quy định (kế hoạch tổ chức thi: thời gian thi, môn thi, nội quy, quy chế thi,...) cho học sinh biết để thực hiện; có kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương bảo đảm trật tự khu vực Điểm thi.

b) Công an thành phố:

- Phối hợp, hỗ trợ Sở Giáo dục và Đào tạo bảo đảm an toàn tiếp nhận đề thi gốc, tổ chức in sao đề thi, coi thi, chấm thi, làm phách, chấm phúc khảo đúng theo quy chế thi.

- Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông có kế hoạch trực chốt và phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố giải tỏa nhanh các khu vực kẹt xe trong các ngày thi, tạo điều kiện để giáo viên và học sinh đến trường đúng giờ thi quy định.

- Kiểm tra an toàn cháy nổ tại các Hội đồng thi, các điểm thi, chấm thi; bố trí trực 24/24 trên các địa bàn có điểm thi để kịp thời giải quyết sự cố xảy ra.

c) Tổng Công ty Điện lực thành phố - TNHH Một thành viên:

Tổ chức kiểm tra, ưu tiên đảm bảo duy trì liên tục, ổn định nguồn điện trong những ngày làm việc của Hội đồng in, sao đề thi; các Điểm thi và chấm thi theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tạo điều kiện cho các Hội đồng thi ký hợp đồng nguyên tắc để thuê máy phát điện dự phòng, đề phòng sự cố điện bất trắc xảy ra.

d) Bưu điện thành phố phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo an toàn và kịp thời việc chuyển bưu phẩm từ Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

đ) Viễn thông thành phố phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp một số điện thoại mới phục vụ cho Hội đồng in, sao đề thi.

e) Sở Tài chính đảm bảo kinh phí và hướng dẫn thực hiện các chế độ thu - chi tài chính theo quy định.

g) Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm thông tin, liên lạc, mạng Internet, tổ chức kiểm tra, kiểm soát đường dây truyền thông, thông tin, hệ thống wifi của khu vực xung quanh Hội đồng in sao đề thi để đảm bảo an toàn, bí mật; chỉ đạo các cơ quan thông tấn và báo - đài thành phố thông tin tuyên truyền, đưa tin về các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, kế hoạch tuyển sinh đầu cấp phổ thông, đặc biệt là việc tổ chức các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông cho học viên ở các trường, các trung tâm giáo dục - chữa bệnh của thành phố.

f) Sở Y tế chỉ đạo các tuyến y tế cơ sở, các bệnh viện trên địa bàn phối hợp với các Hội đồng thi tạo điều kiện ưu tiên cấp cứu và chăm sóc sức khỏe cho học sinh; chứng nhận bệnh, thương tích chính xác và nhanh chóng khi có những bất trắc xảy ra trong quá trình thi.

i) Lực lượng Thanh niên xung phong có kế hoạch phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông giải tỏa ùn tắc giao thông; ưu tiên bố trí các tuyến phà tại bến phà Bình Khánh phục vụ nhanh chóng cho công tác chuyên giao đề thi, bài thi; ưu tiên đưa các thầy, cô giáo, học sinh trong những ngày diễn ra kỳ thi.

k) Sở Giao thông vận tải phối hợp với các lực lượng Cảnh sát giao thông, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố đảm bảo lưu thông các tuyến đường, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh đến.

l) Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai tốt Kế hoạch Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp trên địa bàn; đảm bảo tiến độ công tác xây dựng, sửa chữa trường lớp; công tác mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất nhà trường; tuyển dụng, bố trí đủ giáo viên trước thời điểm vào năm học mới. Đồng thời, chỉ đạo các phòng ban, đơn vị, chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ tích cực các kỳ thi, nhất là công tác an ninh, an toàn.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Lê Thanh Liêm

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng